

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM**

GIẢI MÃ CÁC HIỂU LẦM

Về tín chỉ các - bon rừng và Dự án các - bon rừng

Biên soạn: ThS. Phạm Hồng Lượng

Thiết kế, trình bày: Nguyễn Thị Quỳnh



CARBON

Hà Nội, 2026

NỘI DUNG CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

03

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÍN CHỈ CÁC – BON RỪNG

05

CHƯƠNG 2: MƯỜI HIỂU LÂM PHỔ BIẾN PHÂN TÍCH VÀ GIẢI THÍCH

07

CHƯƠNG 3: CÁCH ĐÁNH GIÁ MỘT DỰ ÁN CÁC – BON RỪNG

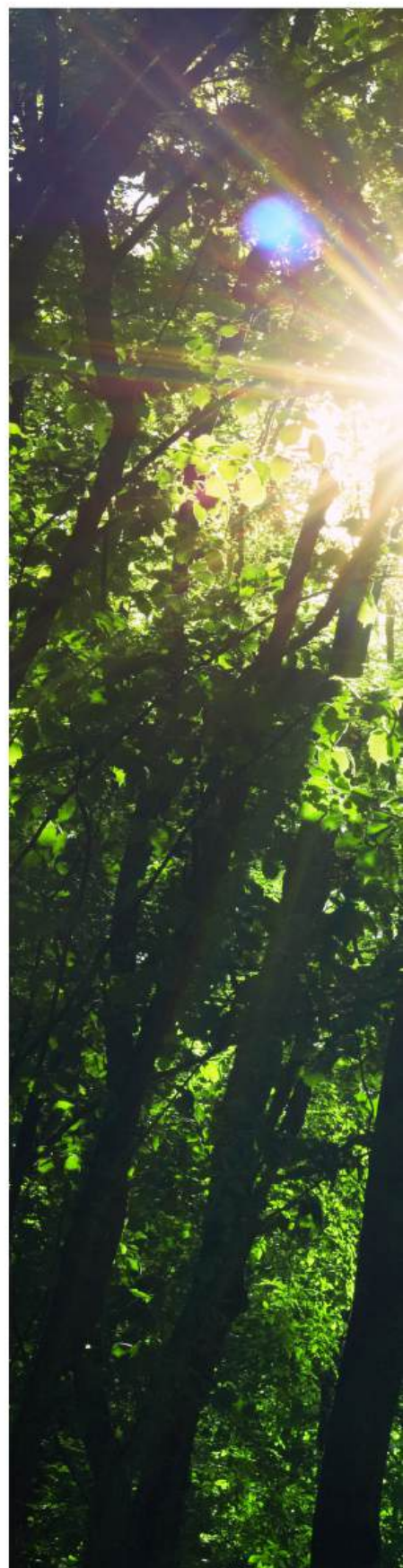
18

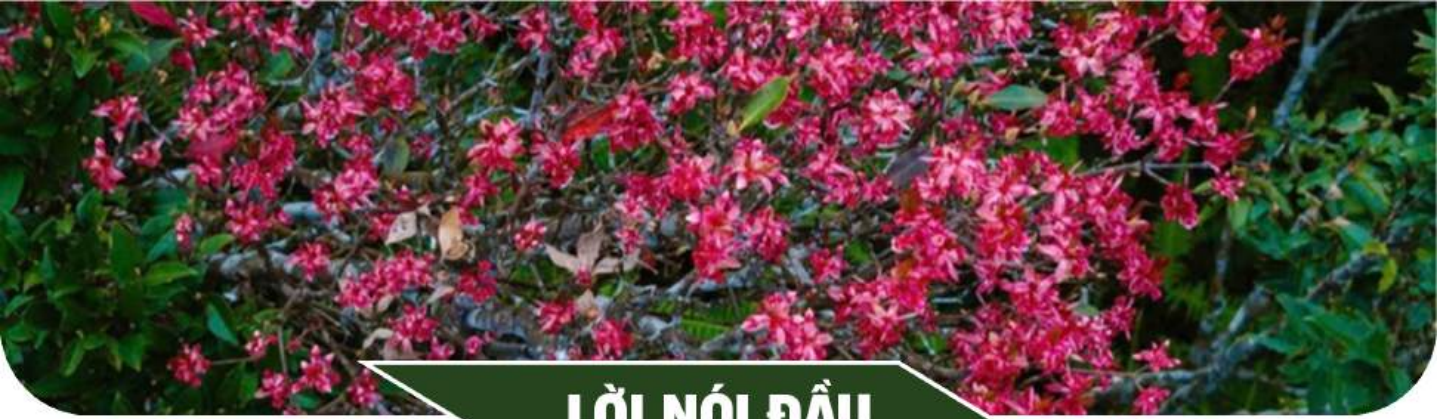
CHƯƠNG 4: TÓM TẮT VÀ KHUYẾN NGHỊ

20

PHỤ LỤC: TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ NGUỒN TIN

23





LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng trở thành mối đe dọa toàn cầu nghiêm trọng, tín chỉ các-bon rừng và thị trường các-bon nổi lên như một trong những công cụ tài chính then chốt để huy động nguồn lực cho bảo vệ rừng và giảm phát thải khí nhà kính. Tại Việt Nam, với diện tích rừng hơn 14,97 triệu héc-ta và tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,03% (năm 2025), tiềm năng phát triển dự án các-bon rừng là rất lớn.

Tuy nhiên, cùng với sự quan tâm ngày càng tăng là hàng loạt hiểu lầm, nhận thức sai lệch và thông tin thiếu chính xác về bản chất, cơ chế hoạt động, cũng như giá trị thực sự của tín chỉ các-bon rừng. Những hiểu lầm này không chỉ gây hoang mang trong cộng đồng, doanh nghiệp và nhà đầu tư, mà còn có thể dẫn đến các quyết định chính sách và kinh doanh sai lầm, thậm chí tạo điều kiện cho các hành vi gian lận thị trường.

Tài liệu này được biên soạn với mục tiêu cung cấp cho độc giả, từ cán bộ quản lý, chủ rừng, doanh nghiệp đến cộng đồng dân cư - những thông tin chính thống, cân bằng và dễ hiểu về 10 hiểu lầm phổ biến nhất xoay quanh tín chỉ các-bon rừng và dự án các-bon rừng. Mỗi hiểu lầm được phân tích dựa trên bằng chứng khoa học, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, kèm theo hướng dẫn thực hành giúp độc giả nhận biết và đánh giá đúng thực chất của thị trường này.

Tài liệu này không phủ nhận những tồn tại và thách thức có thực của thị trường các-bon tự nguyện, ngược lại, chúng tôi trình bày cả mặt tích cực lẫn những hạn chế một cách trung thực, với tinh thần: hiểu đúng là nền tảng để hành động đúng.

CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

DANH MỤC VIẾT TẮT

Viết tắt	Giải thích
BĐKH	Biến đổi khí hậu
CDM	Cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism)
ERR / ERU	Lượng giảm phát thải / Đơn vị giảm phát thải
ERPA	Thỏa thuận chi trả kết quả giảm phát thải (Emission Reductions Payment Agreement)
FCPF	Quỹ Đối tác các-bon trong lâm nghiệp (Forest các-bon Partnership Facility)
GHG / KNK	Khí nhà kính (Greenhouse Gas)
ICVCM	Hội đồng toàn vẹn thị trường các-bon tự nguyện (Integrity Council for the Voluntary Các-bon Market)
MRV	Đo đạc, báo cáo và thẩm tra (Measurement, Reporting and Verification)
NDC	Đóng góp do quốc gia tự quyết định (Nationally Determined Contribution)
REDD+	Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (Reducing Emissions from Deforestation and Forest Degradation)
tCO₂e	Tấn CO ₂ tương đương
VCM	Thị trường các-bon tự nguyện (Voluntary Các-bon Market)
VCS / Verra	Tiêu chuẩn các-bon được thẩm tra (Verified Các-bon Standard)
WB / NHTG	Ngân hàng Thế giới (World Bank)



CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ TÍN CHỈ CÁC - BON RỪNG

Bối cảnh và sự cần thiết của sổ tay

Thị trường các-bon tự nguyện (VCM) toàn cầu đã trải qua một thập kỷ tăng trưởng mạnh mẽ, nhưng cũng không thiếu những tranh luận, bẽ bối và cuộc khủng hoảng niềm tin. Một số phân tích khoa học chỉ ra rằng, nhiều dự án các-bon rừng đã cấp phát tín chỉ vượt quá lượng giảm phát thải thực tế. Trong khi đó, tại Việt Nam, nhận thức của cộng đồng về cơ chế này còn ở mức sơ khởi, dễ dẫn đến cả hai thái cực: kỳ vọng thái quá hoặc hoài nghi không có cơ sở.

Tài liệu này ra đời để phục vụ mục tiêu truyền thông, giúp mọi đối tượng độc giả có được nhận thức cân bằng, dựa trên bằng chứng, về tín chỉ các-bon rừng.

Khái niệm nền tảng cần nắm vững

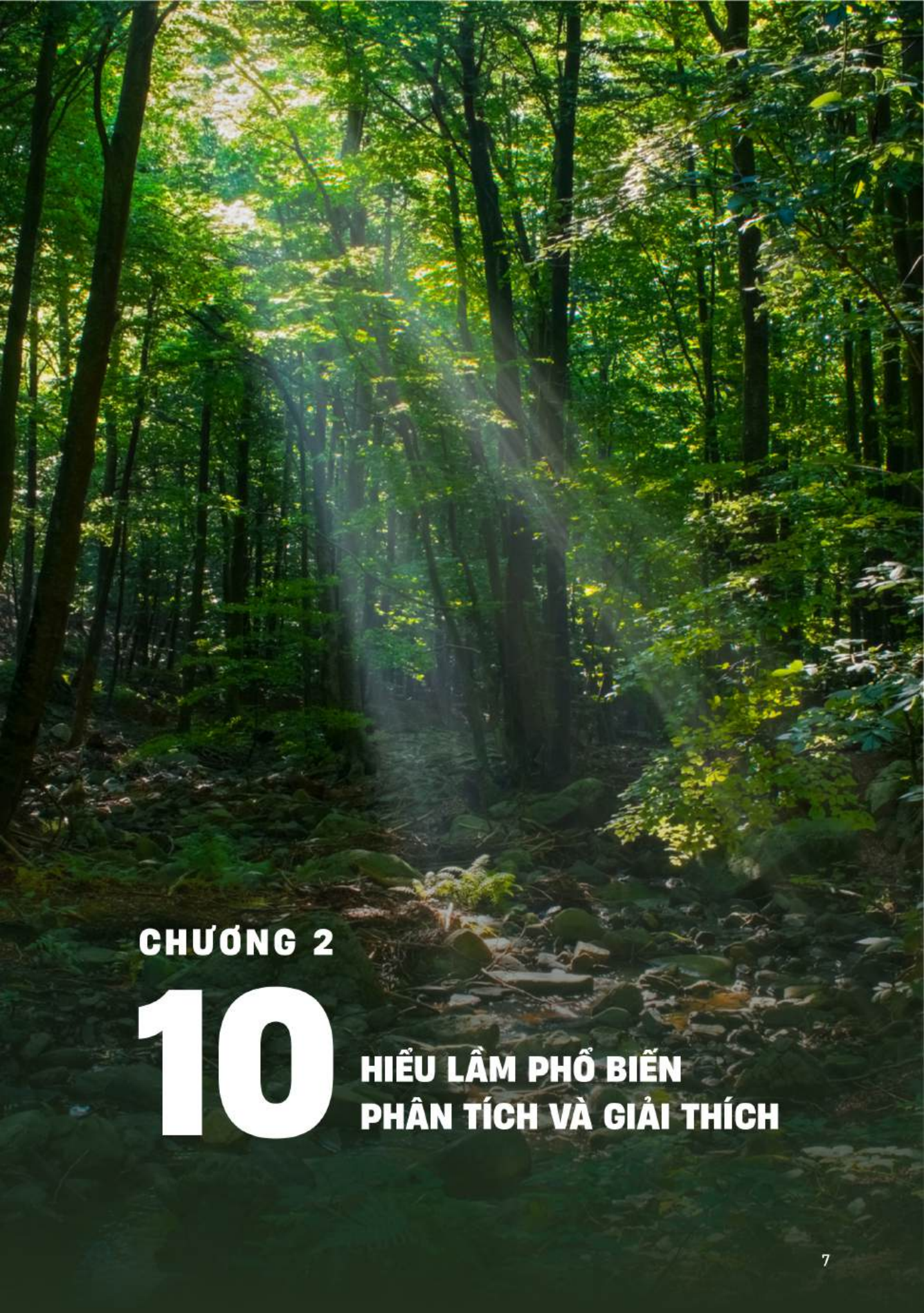
Trước khi đi vào từng hiểu lầm cụ thể, người đọc cần nắm một số khái niệm cốt lõi sau:

Khái niệm	Giải thích ngắn gọn
Tín chỉ các-bon rừng	Đơn vị đại diện cho 1 tấn CO ₂ hoặc khí nhà kính tương đương (CO ₂ e) đã được ngăn chặn không phát thải ra khí quyển, hoặc đã được hấp thụ từ khí quyển, thông qua các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có kiểm chứng độc lập.
REDD+	Cơ chế quốc tế nhằm giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, bao gồm bảo tồn trữ lượng các-bon rừng, quản lý rừng bền vững và tăng cường trữ lượng các-bon rừng tại các nước đang phát triển.
Tính bổ sung (Additionality)	Nguyên tắc đảm bảo rằng lượng giảm phát thải chỉ được công nhận nếu nó xảy ra nhờ có dự án, tức là không tự nhiên xảy ra nếu không có sự can thiệp của dự án.
Tính lâu dài (Permanence)	Yêu cầu các-bon được lưu trữ trong rừng phải tồn tại trong thời gian dài, không bị giải phóng trở lại khí quyển do khai thác, cháy rừng hoặc nguyên nhân khác.
Rò rỉ (Leakage)	Hiện tượng khi bảo vệ rừng ở một khu vực dẫn đến việc mất rừng bị dịch chuyển sang khu vực khác, làm giảm hoặc triệt tiêu lợi ích khí hậu thực sự của dự án.
MRV	Hệ thống Đo đạc (Measurement), Báo cáo (Reporting) và Thẩm tra (Verification) - nền tảng kỹ thuật để đảm bảo tính chính xác và minh bạch của tín chỉ các-bon.
Thị trường các-bon tự nguyện (VCM)	Thị trường nơi các tổ chức, doanh nghiệp tự nguyện mua tín chỉ các-bon để bù đắp lượng phát thải của mình, không theo nghĩa vụ bắt buộc của pháp luật.
Thị trường các-bon bắt buộc (Compliance Market)	Thị trường vận hành theo quy định pháp luật, nơi các doanh nghiệp bị giới hạn lượng phát thải phải mua hoặc bán hạn ngạch phát thải.

Thực tiễn Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong trong khu vực Đông Nam Á về huy động tài chính các-bon rừng. Nổi bật nhất là Thỏa thuận chi trả giảm phát thải (ERPA) vùng Bắc Trung Bộ với Quỹ Đối tác các-bon trong lâm nghiệp (FCPF) của Ngân hàng Thế giới trị giá 56,5 triệu USD, chuyển nhượng 11,3 triệu tấn CO₂e giai đoạn 2018-2024. Về khung pháp lý, Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Nghị định 119/2025/NĐ-CP quy định lộ trình hình thành thị trường các-bon trong nước với mục tiêu vận hành sàn giao dịch thí điểm từ năm 2025 và chính thức từ năm 2029; Nghị định 180/2026/NĐ-CP quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Bối cảnh này tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức cho việc nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là xóa bỏ những định kiến, hiểu lầm đang lan rộng trên mạng xã hội, các kênh truyền thông khác và trong nhận thức công chúng.



CHƯƠNG 2

10

**HIỂU LÂM PHỔ BIẾN
PHÂN TÍCH VÀ GIẢI THÍCH**

HIỂU LẦM 1: CÓ RỪNG LÀ CÓ THỂ BÁN TÍN CHỈ CÁC BON

✗ VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Cứ có rừng hoặc trồng thật nhiều cây là đủ để tạo ra tín chỉ các-bon và kiếm tiền ngay”

✓ SỰ THẬT

Tín chỉ các-bon rừng không đơn giản là “có nhiều rừng, trồng cây - bán kiếm tiền”. Để được cấp tín chỉ hợp lệ, cần đáp ứng hàng loạt tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt gồm: thẩm tra tính bổ sung, đo lường chính xác lượng hấp thụ các-bon theo phương pháp luận được phê duyệt, xây dựng đường cơ sở (baseline), đăng ký với tổ chức thẩm tra độc lập, và duy trì tính lâu dài trong suốt vòng đời dự án (thường 20-30 năm trở lên).

Không phải mọi hoạt động trồng rừng đều “bổ sung” - nếu rừng đó sẽ mọc tự nhiên hay đã có chính sách bảo vệ bắt buộc, tín chỉ sẽ không được công nhận.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Hiểu lầm này rất phổ biến tại các cộng đồng địa phương và ngay cả trong giới doanh nhân khi thị trường các-bon bắt đầu được chú ý tại Việt Nam. Thực tế, dự án các-bon rừng đòi hỏi một quy trình phức tạp gồm nhiều bước:

- Xây dựng tài liệu dự án mô tả chi tiết phương pháp luận, ranh giới dự án, kịch bản cơ sở và kế hoạch giám sát;
- Thẩm tra độc lập bởi tổ chức được công nhận (như Verra, Gold Standard hoặc các tổ chức thẩm tra quốc gia được Nhà nước công nhận);
- Đăng ký dự án vào hệ thống đăng ký tín chỉ được công nhận;
- Định kỳ theo dõi, đo đạc và báo cáo (thường mỗi 3-5 năm);
- Xác minh lại và cấp tín chỉ theo kết quả thực tế đo được.

Về thời gian, từ khi khởi động đến khi bán được tín chỉ đầu tiên thường mất từ 2-5 năm. Chi phí phát triển dự án có thể từ vài trăm nghìn đến hàng triệu USD tùy thuộc quy mô dự án.

💡 LƯU Ý QUAN TRỌNG

Một khu rừng đang phát triển tốt không có nghĩa là nó tự động tạo ra tín chỉ các-bon. Cần phân biệt rõ hoạt động “lâm nghiệp thông thường” và “dự án các-bon rừng có kiểm chứng”.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cảnh giác với các lời mời gọi, đầu tư hứa hẹn “trồng cây - thu tín chỉ - lợi nhuận nhanh” mà không nêu rõ quy trình thẩm tra, tổ chức đăng ký và phương pháp luận được áp dụng.

HIỂU LẦM 2: TÍN CHỈ CÁC - BON TỒN TẠI LÂU DÀI

✗ VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Một tín chỉ các-bon = 1 tấn CO₂ đã thực sự được hấp thụ hoàn toàn và vĩnh viễn”

✓ SỰ THẬT

Một tín chỉ các-bon không đồng nghĩa với 1 tấn CO₂ đã bị khóa hoàn toàn và mãi mãi trong rừng. Đây là đại lượng ước tính có căn cứ khoa học, được kiểm chứng tại một thời điểm và luôn đi kèm với yêu cầu duy trì tính lâu dài (permanence) và cơ chế đệm (buffer) để xử lý rủi ro mất các-bon.

Nghiên cứu khoa học cho thấy một số dự án REDD+ quốc tế đã cấp phát tín chỉ vượt quá 10 lần lượng giảm phát thải thực tế do sai sót trong tính toán đường cơ sở.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Bản chất kỹ thuật của tín chỉ các-bon rừng là: đây là ước lượng về lượng CO₂ không phát thải ra khí quyển (đối với dự án tránh mất rừng - REDD+) hoặc đã được hấp thụ (đối với dự án trồng rừng, tái sinh rừng), được xác định tại một thời điểm cụ thể thông qua đo đạc thực địa kết hợp mô hình hóa và so sánh với kịch bản cơ sở.

Ba vấn đề kỹ thuật then chốt làm cho tín chỉ không phải là “hoàn hảo”:

- **Tính bổ sung (Additionality):** Liệu lượng giảm phát thải này có xảy ra ngay cả khi không có dự án không? Đây là câu hỏi khó và đòi hỏi xây dựng kịch bản cơ sở (baseline) thuyết phục.
- **Tính lâu dài (Permanence):** Các-bon lưu trữ trong cây rừng có thể bị giải phóng do cháy rừng, sâu bệnh, khai thác bất hợp pháp hoặc biến đổi khí hậu. Để bù đắp rủi ro này, các tiêu chuẩn yêu cầu trích lập quỹ đệm/ dự phòng (buffer pool) - thường từ 10 - 20% tổng tín chỉ để hoàn trả nếu mất các-bon xảy ra.
- **Rò rỉ (Leakage):** Bảo vệ rừng ở nơi này có thể đẩy áp lực phá rừng sang nơi khác, làm giảm lợi ích khí hậu thực sự của dự án.

Sự cẩn thận với các con số là cần thiết: Một phân tích tổng hợp công bố trên tạp chí Nature (2024) ước tính chỉ khoảng 25% tín chỉ từ các dự án tránh phá rừng thực sự đại diện cho lượng giảm phát thải thực tế. Điều này không có nghĩa là tất cả tín chỉ đều vô giá trị, mà cho thấy chất lượng tín chỉ phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp luận và tính chất cẩn trọng, nghiêm ngặt của quá trình thẩm tra.

💡 LƯU Ý QUAN TRỌNG

Khi đánh giá một dự án các-bon rừng, luôn hỏi: Phương pháp luận nào được sử dụng? Tổ chức thẩm tra nào? Tỷ lệ dự phòng (buffer pool) là bao nhiêu? Kịch bản cơ sở được xây dựng như thế nào?

HIỂU LẦM 3:

MUA TÍN CHỈ CÁC - BON LÀ HOÀN THÀNH CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI

VÍ DỤ HIỂU LẦM:

"Mua tín chỉ các-bon rừng là đủ để một doanh nghiệp tuyên bố 'trung hòa các-bon' hay 'Net Zero'"

SỰ THẬT

Mua tín chỉ các-bon, kể cả tín chỉ chất lượng cao, không thay thế cho trách nhiệm giảm phát thải trực tiếp của doanh nghiệp. Tuyên bố "các-bon neutral" hay "Net Zero" chỉ đúng khi doanh nghiệp thực hiện đồng thời: (1) giảm phát thải tối đa từ hoạt động của mình, và (2) sử dụng tín chỉ để bù đắp phần phát thải còn lại mà chưa thể loại bỏ được.

Sử dụng tín chỉ các-bon để che đậy việc không cắt lượng giảm phát thải thực sự là hành vi "tẩy xanh" (greenwashing) - có thể gây hậu quả pháp lý và tổn hại uy tín nghiêm trọng.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Đây là hiểu lầm phổ biến đối với các doanh nghiệp, thường phát sinh từ sự hấp dẫn của giải pháp "đơn giản và nhanh chóng". Tuy nhiên, khung quốc tế về Net Zero (như SBTi - Science Based Targets initiative) quy định rõ:

- Ưu tiên giảm phát thải tuyệt đối ít nhất 90% trước năm 2050, không phải bù đắp bằng tín chỉ;
- Tín chỉ các-bon chỉ được dùng để bù đắp cho phần 10% phát thải còn lại không thể loại bỏ về kỹ thuật;
- Phải phân biệt rõ "Giảm phát thải" (Emission Reductions) và "Loại bỏ các-bon" (Carbon Removals) trong các tuyên bố công bố.

Rủi ro "tẩy xanh" (greenwashing): Khi doanh nghiệp mua tín chỉ các-bon giá rẻ từ các dự án kém chất lượng, không thẩm tra độc lập, rồi tuyên bố đã "bù đắp toàn bộ" mà không giảm phát thải thực sự từ hoạt động sản xuất - đây chính là hành vi tẩy xanh. Nhiều cơ quan quản lý ở EU, Anh và Mỹ đã bắt đầu điều tra và xử lý các trường hợp này.

Cần nhấn mạnh: Tín chỉ các-bon rừng chất lượng cao - khi được sử dụng đúng cách trong chiến lược khí hậu toàn diện - là công cụ giảm nhẹ khí hậu hợp lệ và cần thiết. Vấn đề nằm ở cách sử dụng, không phải bản thân công cụ.

CẢNH BÁO

Hãy yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin cụ thể: Tín chỉ được mua từ dự án nào? Tiêu chuẩn nào? Bao nhiêu phần trăm phát thải đã được giảm trực tiếp, bao nhiêu phần trăm được bù đắp? Nếu doanh nghiệp không thể trả lời rõ ràng, hãy đặt câu hỏi về tính xác thực của tuyên bố "xanh" của họ.

HIỂU LẦM 4:

DỰ ÁN CÁC - BON LẤY RỪNG, BỎ QUA QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI DÂN

VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Dự án các-bon rừng lấy rừng của cộng đồng và đẩy người dân ra khỏi đất của họ”

SỰ THẬT

Dự án các-bon rừng được thiết kế đúng tiêu chuẩn KHÔNG lấy đất của cộng đồng. Ngược lại, các tiêu chuẩn quốc tế uy tín (VCS, Gold Standard, CCB,...) đều yêu cầu nghiêm ngặt sự đồng ý có hiểu biết, tham vấn dân chủ, công khai trước (Free, Prior and Informed Consent - FPIC) của cộng đồng địa phương và chia sẻ lợi ích công bằng với họ.

Tại Việt Nam, cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) đã đảm bảo quyền lợi của cộng đồng, và các thỏa thuận bán tín chỉ lớn như FCPF đều có kế hoạch chia sẻ lợi ích chi tiết đến chủ rừng, hộ gia đình nhận khoán.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Lo ngại về quyền đất đai và quyền của cộng đồng trong các dự án các-bon rừng là có cơ sở lịch sử - một số dự án quốc tế trong quá khứ đã không thực hiện đúng tiêu chuẩn. Tuy nhiên, điều này không phải bản chất của toàn bộ thị trường các-bon rừng.

Các tiêu chuẩn uy tín hiện nay đều yêu cầu:

- **Sự đồng thuận FPIC:** Cộng đồng phải được thông báo đầy đủ, có quyền từ chối tham gia và tham gia vào thiết kế dự án ngay từ đầu;
- **Chia sẻ lợi ích:** Một phần doanh thu từ tín chỉ phải được chuyển đến cộng đồng địa phương - dưới dạng tiền mặt, dịch vụ công cộng, hay đầu tư phát triển sinh kế;
- **Không dịch chuyển cư dân:** Dự án không được cưỡng ép di dân hoặc hạn chế quyền tiếp cận truyền thống của cộng đồng với tài nguyên rừng;
- **Cơ chế khiếu nại:** Phải có kênh cho cộng đồng phản ánh và khiếu nại về dự án.

Tại Việt Nam, theo Nghị định 107/2022/NĐ-CP về triển khai thỏa thuận FCPF, ít nhất 70% tiền chi trả/ lợi ích được phân bổ trực tiếp đến chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng và các tổ chức nhận khoán bảo vệ rừng.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Nếu bạn hoặc cộng đồng của bạn được mời tham gia dự án các-bon rừng, hãy yêu cầu được xem toàn bộ kế hoạch chia sẻ lợi ích (Benefit Sharing Plan) bằng ngôn ngữ bạn hiểu, trước khi ký bất kỳ thỏa thuận nào. Đây là quyền của bạn.

HIỂU LẦM 5:

TÍN CHỈ CÁC - BON RỪNG CHỈ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP

VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Tín chỉ các-bon rừng chỉ dành cho doanh nghiệp lớn, người dân và cộng đồng không liên quan”

SỰ THẬT

Cộng đồng địa phương, hộ gia đình nhận khoán và các chủ rừng nhỏ là những người hưởng lợi trực tiếp từ dự án các-bon rừng thông qua cơ chế chia sẻ lợi ích. Họ không nhất thiết phải “bán tín chỉ” trực tiếp - họ được trả tiền vì đã bảo vệ rừng, nguồn tạo ra tín chỉ đó.

Tại Việt Nam, hàng trăm ngàn hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng đã và đang hưởng lợi gián tiếp từ cơ chế PFES và các chương trình/ thỏa thuận các-bon rừng quốc gia.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Thị trường các-bon rừng hoạt động theo mô hình phân tầng. Tín chỉ được tạo ra từ rừng do nhiều chủ thể quản lý: Nhà nước, Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn bản. Người bán tín chỉ ra thị trường quốc tế là đại diện có thẩm quyền (thường là Bộ/Cục hoặc đơn vị đầu mối quốc gia), nhưng lợi ích phải được chia sẻ công bằng xuống tận người giữ rừng.

Mô hình hưởng lợi của cộng đồng:

- **Hộ nhận khoán bảo vệ rừng:** Nhận tiền dịch vụ môi trường rừng (PFES) và/hoặc khoán chia sẻ từ doanh thu bán tín chỉ;
- **Cộng đồng thôn bản:** Được đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sinh kế bền vững từ nguồn thu các-bon;
- **Hợp tác xã/tổ hợp tác lâm nghiệp:** Có thể trở thành đầu mối tập hợp diện tích rừng của nhiều hộ để tham gia dự án các-bon quy mô đủ lớn;
- **Vườn quốc gia/Khu bảo tồn:** Thu được nguồn tài chính bổ sung để đầu tư cho quản lý, bảo tồn và phát triển cộng đồng vùng đệm.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Nếu bạn đang là hộ nhận khoán bảo vệ rừng, hãy liên hệ với Ban quản lý rừng hoặc Chi cục Kiểm lâm địa phương để biết thông tin về các chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng và dự án các-bon rừng đang triển khai tại địa bàn.

HIỂU LẦM 6: CÁC LOẠI RỪNG TẠO RA TÍN CHỈ CÁC - BON NHƯ NHAU

✗ VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Rừng trồng (cây keo, cây bạch đàn) tạo ra tín chỉ các-bon như rừng tự nhiên”

✓ SỰ THẬT

Rừng trồng thuần loài có giá trị các-bon thấp hơn đáng kể so với rừng tự nhiên. Về số lượng, rừng trồng có thể hấp thụ các-bon nhanh trong giai đoạn tăng trưởng, nhưng về chất lượng và tính ổn định lâu dài, rừng tự nhiên lưu trữ các-bon nhiều hơn và ổn định hơn trong nhiều thế kỷ.

Các tiêu chuẩn các-bon chất lượng cao thường ưu tiên dự án bảo vệ rừng tự nhiên, phục hồi rừng đặc dụng và trồng rừng hỗn giao nhiều loài bản địa - không phải rừng trồng thương mại thuần loài.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Có sự khác biệt cơ bản giữa các loại rừng về khả năng tạo tín chỉ các-bon:

- **Rừng tự nhiên (đặc dụng, phòng hộ):** Trữ lượng các-bon cao nhất - rừng nhiệt đới tự nhiên của Việt Nam có thể lưu trữ 150-250 tấn CO₂/ha hoặc hơn; đây là đối tượng chính của REDD+.
- **Rừng phục hồi (tái sinh tự nhiên, trồng phục hồi):** Tiềm năng tốt, đặc biệt khi phục hồi bằng cây bản địa hỗn loài; đây là đối tượng của nhiều dự án A/R (Afforestation/Reforestation).
- **Rừng trồng thương mại (keo, bạch đàn, thông):** Trữ lượng các-bon thấp hơn nhiều và không ổn định (bị thu hoạch định kỳ); rất khó đáp ứng yêu cầu tính lâu dài của tín chỉ các-bon.

Lưu ý thêm: Rừng tự nhiên không chỉ có giá trị các-bon mà còn cung cấp vô số dịch vụ hệ sinh thái khác (đa dạng sinh học, điều tiết nguồn nước, chống xói mòn, sạt lở...). Đây là lý do tín chỉ các-bon từ rừng tự nhiên thường được mua với giá cao hơn trên thị trường tự nguyện.

💡 LƯU Ý QUAN TRỌNG

Tiêu chuẩn CCB (Climate, Community & Biodiversity Standards) và COR REDD+ của Verra yêu cầu đánh giá đồng lợi ích đa dạng sinh học. Dự án các-bon rừng chất lượng cao không chỉ tính các-bon - còn phải bảo tồn đa dạng sinh học và hỗ trợ cộng đồng.

HIỂU LẦM 7:

THỊ TRƯỜNG CÁC - BON KHÔNG CÓ GÌ LÀ THỰC CHẤT

VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Thị trường các-bon là trò lừa đảo, không có gì thực chất”

SỰ THẬT

Thị trường các-bon tự nguyện, khi hoạt động theo tiêu chuẩn chặt chẽ và được giám sát độc lập, là công cụ huy động tài chính hiệu quả cho bảo vệ rừng. Nhiều nghiên cứu xác nhận các dự án REDD+ thực sự làm chậm tốc độ mất rừng.

Tuy nhiên, cũng cần thừa nhận thẳng thắn: không ít dự án kém chất lượng đã bị phát hiện, phanh phui và các tiêu chuẩn ngành đang trong quá trình cải cách mạnh mẽ. Phải phân biệt “thị trường có vấn đề” với “thị trường vô dụng”.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Hoài nghi có lý do chính đáng: Một số phân tích khoa học độc lập (như nghiên cứu trên tạp chí Nature và Science năm 2023-2024) cho thấy nhiều dự án REDD+ quốc tế đã cấp phát tín chỉ vượt xa lượng giảm phát thải thực tế. Điều này gây tổn hại nghiêm trọng đến niềm tin của thị trường.

Nhưng hoài nghi hoàn toàn cũng không có cơ sở: Nghiên cứu tổng hợp 44 dự án REDD+ (công bố trên Nature Communications, 2026) xác nhận các dự án REDD+ thực sự làm giảm phá rừng so với kịch bản không có dự án - chỉ là mức giảm ít hơn con số đã công bố. Điều quan trọng là bài học từ quá khứ đang được áp dụng để cải cách hệ thống.

Quá trình cải cách đang diễn ra mạnh mẽ:

- ICVCM (Hội đồng toàn vẹn thị trường các-bon tự nguyện) đã ban hành Nguyên tắc Cốt lõi Các-bon (Core Carbon Principles - CCPs) với yêu cầu nghiêm ngặt hơn về tính bổ sung và đường cơ sở;
- Tại COP29 (2024), các nước đã đạt đồng thuận về khuôn khổ giao dịch tín chỉ theo Điều 6 Thỏa thuận Paris, tạo nền tảng pháp lý quốc tế mạnh hơn;
- Ứng dụng công nghệ viễn thám, AI, ảnh vệ tinh và LIDAR đang nâng cao đáng kể độ chính xác của hệ thống MRV

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Thay vì chấp nhận hoặc bác bỏ hoàn toàn, hãy đặt những câu hỏi đúng: Dự án này tuân theo tiêu chuẩn nào? Ai thẩm tra? Kết quả giám sát mới nhất là gì? Chất lượng tín chỉ là yếu tố quyết định, không phải sự tồn tại của thị trường.

HIỂU LẦM 8: THAM GIA THỊ TRƯỜNG CÁC - BON LÀ BÁN RỪNG

✗ VÍ DỤ HIỂU LẦM:

“Việt Nam bán rừng cho nước ngoài khi tham gia thị trường các-bon”

✓ SỰ THẬT

Việt Nam không “bán rừng”. Khi tham gia thị trường các-bon quốc tế, Việt Nam chuyển nhượng quyền sử dụng lượng giảm phát thải (Emission Reductions - ERs) - tức là quyền “ghi nhận” lượng CO₂ không phát thải - không phải quyền sở hữu hay sử dụng đất rừng.

Rừng vẫn thuộc sở hữu Nhà nước (theo quy định của pháp luật Việt Nam), vẫn do người dân và tổ chức trong nước quản lý bảo vệ và Nhà nước cử đơn vị đại diện chủ sở hữu đứng ra nhận tiền để tiếp tục đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Đây là hiểu lầm nghiêm trọng, có thể gây ra sự phản đối không có cơ sở từ cộng đồng đối với các chương trình các-bon rừng hợp pháp của Nhà nước. Cần làm rõ:

Bản chất pháp lý của giao dịch:

- Việt Nam ký kết ERPA (Emission Reductions Payment Agreement) với WB/FCPF - đây là hợp đồng thương mại về quyền ghi nhận giảm phát thải, không phải hợp đồng chuyển nhượng đất đai;
- Đất rừng và tài nguyên rừng vẫn thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý theo Luật Lâm nghiệp 2017 và Luật Đất đai 2024;
- Người mua tín chỉ ở nước ngoài KHÔNG có quyền can thiệp vào quản lý rừng, không có quyền khai thác, không có quyền đất đai bất kỳ.

Dòng tiền: Toàn bộ 56,5 triệu USD từ thỏa thuận FCPF vùng Bắc Trung Bộ được phân bổ hoàn toàn thông qua Quỹ bảo vệ và phát triển rừng các cấp đến chủ rừng, hộ nhận khoán của 6 tỉnh theo Nghị định 107/2022/NĐ-CP. Không một đồng nào ở lại tay người mua nước ngoài.

💡 LƯU Ý QUAN TRỌNG

Phân biệt rõ: “Bán tín chỉ các-bon” ≠ “Bán rừng”. Tín chỉ các-bon là hàng hóa môi trường trừu tượng đại diện cho dịch vụ giảm phát thải khí nhà kính - không phải tài nguyên vật chất hữu hình.

HIỂU LẦM 9:

GIÁ TRAO ĐỔI, CHUYỂN NHƯỢNG TÍN CHỈ CÁC - BON RẤT THẤP

✗ VÍ DỤ HIỂU LẦM:

"Giá tín chỉ các-bon rừng rất thấp, không đủ bù đắp chi phí bảo vệ rừng"

✓ SỰ THẬT

Giá tín chỉ các-bon rừng biến động rất lớn tùy chất lượng và thị trường. Trong khi giá thị trường tự nguyện thông thường dao động từ 3-15 USD/tấn CO₂e, tín chỉ chất lượng cao có đồng lợi ích đa dạng sinh học và cộng đồng có thể đạt 20-50 USD/tấn hoặc hơn.

Vấn đề không nằm ở giá tín chỉ là thấp, mà ở chi phí giao dịch cao và sự bất tương xứng giữa giá thị trường với chi phí xã hội thực sự của dự án các-bon.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Phân tích giá tín chỉ các-bon rừng cần nhìn từ nhiều chiều:

Về mức giá thực tế:

- **Thị trường tự nguyện thông thường:** 3-15 USD/tấn CO₂e - thường không đủ bù đắp chi phí phát triển dự án và bảo vệ rừng bền vững;
- **Tín chỉ chất lượng cao (REDD+ AAA, Gold Standard với đồng lợi ích):** 15-50 USD/tấn - có thể mang lại lợi nhuận cho dự án;
- **Thị trường các-bon tuân thủ (bắt buộc, như EU ETS):** Giá cao hơn nhiều, lên đến 60-100 EUR/tấn CO₂, nhưng rừng tự nhiên chưa đủ điều kiện tham gia trực tiếp.

Về khoảng cách với chi phí xã hội: Nghiên cứu năm 2025 của Gorain và cộng sự ước tính rừng toàn cầu lưu trữ 662 gigaton các-bon (năm 2024), nhưng giá thị trường chỉ ghi nhận một phần nhỏ giá trị thực sự. Chi phí xã hội của các-bon được ước tính 51-150 USD/tấn - cao gấp nhiều lần mức giá thị trường hiện tại.

Hướng cải thiện: Xu hướng quốc tế đang hướng đến "giá các-bon đủ bù đắp" (các-bon pricing at true cost), kết hợp với các cơ chế hỗ trợ khác (ngân sách, dịch vụ môi trường rừng...) để đảm bảo bảo vệ rừng không phụ thuộc duy nhất vào thị trường các-bon.

💡 LƯU Ý QUAN TRỌNG

Giá tín chỉ các-bon nên được xem là nguồn thu bổ sung, không phải nguồn thu duy nhất, trong tổng thể các nguồn tài chính từ rừng. Tại Việt Nam, kết hợp PFES + tín chỉ các-bon + ngân sách nhà nước + hỗ trợ quốc tế là mô hình tài chính bền vững hơn cho chủ rừng.

HIỂU LẦM 10:

DỰ ÁN CÁC - BON RỪNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT RỒI KHÔNG CẦN THEO DÕI, GIÁM SÁT THÊM

✗ VÍ DỤ HIỂU LẦM:

"Một khi dự án các-bon rừng được phê duyệt là xong - không cần theo dõi thêm"

✓ SỰ THẬT

Dự án các-bon rừng là cam kết dài hạn, đòi hỏi giám sát liên tục, báo cáo định kỳ và thẩm tra lại nhiều lần trong suốt vòng đời dự án. Đây không phải "làm một lần xong" mà là nghĩa vụ lâu dài.

Nếu các-bon bị mất đi (do cháy rừng, phá rừng, sâu bệnh...) trong thời gian cam kết, dự án có nghĩa vụ hoàn trả tín chỉ từ quỹ đệm/ dự phòng hoặc bằng biện pháp thay thế khác.

GIẢI THÍCH CHI TIẾT

Vòng đời quản lý của một dự án các-bon rừng:

- **Giai đoạn chuẩn bị (2-5 năm):** Xây dựng PDD, thẩm tra ban đầu (validation), đăng ký dự án;
- **Giai đoạn triển khai (liên tục):** Thực hiện các hoạt động bảo vệ/quản lý rừng, tuần tra chống phá rừng, ghi chép nhật ký hoạt động;
- **Chu kỳ giám sát và thẩm tra (3-5 năm/lần):** Đo đạc lại trữ lượng các-bon, xác minh không có mất rừng, cập nhật số liệu MRV, thẩm tra độc lập để được cấp thêm tín chỉ;
- **Xử lý sự cố:** Nếu xảy ra cháy rừng hoặc mất các-bon, phải báo cáo, đánh giá thiệt hại và bù đắp từ quỹ đệm/ dự phòng hoặc các biện pháp khác.

Hệ quả pháp lý: Theo các tiêu chuẩn quốc tế và pháp luật Việt Nam, nếu chủ dự án không hoàn thành nghĩa vụ giám sát và báo cáo, tín chỉ đã cấp có thể bị thu hồi, hủy bỏ và gây thiệt hại tài chính nghiêm trọng. Đây là một trong những rủi ro chính mà các nhà đầu tư vào dự án các-bon rừng cần đánh giá kỹ trước khi tham gia.

💡 LƯU Ý QUAN TRỌNG

Trước khi tham gia dự án các-bon rừng với tư cách chủ rừng hoặc đối tác, hãy đọc kỹ và hiểu rõ: (1) Nghĩa vụ giám sát và báo cáo là gì? (2) Ai chịu trách nhiệm chi phí vận hành lâu dài? (3) Điều gì xảy ra nếu rừng bị mất do thiên tai hoặc vi phạm?

CHƯƠNG 3

CÁCH ĐÁNH GIÁ MỘT DỰ ÁN CÁC - BON RỪNG

Sau khi đã hiểu rõ những hiểu lầm phổ biến, chương này cung cấp cho bạn công cụ thực tiễn để tự đánh giá chất lượng và tính xác thực của một dự án các-bon rừng cụ thể, dù bạn là nhà đầu tư, cộng đồng tham gia, hay người muốn mua tín chỉ.

3.1 Danh mục kiểm tra (Checklist) cho người đánh giá dự án

Tiêu chí	Câu hỏi cần đặt ra	Hướng dẫn đánh giá
Tiêu chuẩn áp dụng	Dự án tuân theo tiêu chuẩn nào? (VCS/Verra, Gold Standard, Architecture for REDD+ Transactions - ART/TREES, hay tiêu chuẩn quốc gia?)	Ưu tiên các tiêu chuẩn được ICVCM công nhận đạt CCPs.
Tổ chức thẩm tra	Ai đã thẩm tra dự án? Tổ chức này có được công nhận bởi tiêu chuẩn áp dụng không?	Kiểm tra danh sách tổ chức thẩm tra được công nhận trên website của tiêu chuẩn.
Phương pháp luận đường cơ sở	Đường cơ sở được xây dựng như thế nào? Có sử dụng dữ liệu thực tế địa phương hay chỉ là ước tính?	Đường cơ sở bảo thủ (conservative baseline) là dấu hiệu tốt.
Tỷ lệ buffer pool	Quỹ đệm rủi ro được trích lập bao nhiêu phần trăm?	Thường từ 10-40%; tỷ lệ cao hơn cho thấy rủi ro mất các-bon được đánh giá là cao hơn.
Kế hoạch chia sẻ lợi ích	Cộng đồng địa phương nhận được bao nhiêu phần trăm doanh thu? Bằng hình thức nào?	Yêu cầu xem tài liệu chia sẻ lợi ích (Benefit Sharing Plan) chính thức.
Hệ thống đăng ký	Tín chỉ có được đăng ký trên hệ thống đăng ký công khai (Verra Registry, Gold Standard Registry, hoặc hệ thống đăng ký quốc gia) không?	Kiểm tra trực tiếp trên các website đăng ký để tránh mua tín chỉ không tồn tại.
Kết quả thẩm tra gần nhất	Báo cáo thẩm tra (Verification Report) gần nhất là khi nào? Kết quả ra sao?	Báo cáo thẩm tra phải là tài liệu công khai.
Cơ chế khiếu nại	Có kênh để cộng đồng và bên liên quan phản ánh, khiếu nại về dự án không?	Đây là yêu cầu bắt buộc của các tiêu chuẩn uy tín.

Nhận biết dự án các - bon rừng đáng ngờ:

CÁC DẤU HIỆU CẦN CẢNH GIÁC

1.

Cam kết lợi nhuận cao, nhanh và không rủi ro

2.

Không thể cung cấp tên tiêu chuẩn và tổ chức thẩm tra cụ thể

3.

Tín chỉ không được đăng ký trên bất kỳ hệ thống đăng ký công khai nào

4.

Không có kế hoạch chia sẻ lợi ích bằng văn bản cho cộng đồng

5.

Người môi giới tránh né hoặc không trả lời được các câu hỏi kỹ thuật cơ bản

6.

Dự án chưa qua thẩm tra độc lập mà đã bán tín chỉ

7.

Yêu cầu thanh toán trước khi hoàn tất thủ tục đăng ký dự án

Các nguồn thông tin chính thống để tra cứu

- **Hệ thống đăng ký Verra (registry.verra.org):** Tra cứu mọi dự án và tín chỉ VCS đã đăng ký.
- **Gold Standard Impact Registry (registry.goldstandard.org):** Tra cứu dự án Gold Standard.
- **ART/TREES Registry:** Dành cho các chương trình REDD+ cấp quốc gia và cấp vùng.
- **Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (vnforest.gov.vn):** Thông tin chính thống về chương trình các-bon rừng quốc gia Việt Nam.
- **ICVCM (icvcm.org):** Nguyên tắc Các-bon cốt lõi và danh sách tiêu chuẩn được công nhận.
- **Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Nông nghiệp và Môi trường:** Thông tin về thị trường các-bon trong nước và NDC Việt Nam.



CHƯƠNG 4

TÓM TẮT VÀ KHUYẾN NGHỊ

10 ĐIỀU CẦN NHỚ



01) Tín chỉ các-bon rừng không đơn giản là “trồng cây = tiền”. Đây là quá trình kỹ thuật phức tạp, cần thẩm tra độc lập nghiêm ngặt

02) Một tín chỉ $\neq$ 1 tấn CO₂ tuyệt đối. Đây là ước tính có cơ sở khoa học, cần đi kèm cơ chế đệm và giám sát lâu dài

03) Mua tín chỉ không thay thế trách nhiệm giảm phát thải. Tín chỉ chỉ là biện pháp bù đắp phần phát thải không thể loại bỏ

04) Dự án các-bon rừng đúng chuẩn bảo vệ, không xâm phạm quyền của cộng đồng, và chia sẻ lợi ích công bằng

05) Cộng đồng địa phương là người hưởng lợi trực tiếp, không phải đối tượng nằm ngoài cuộc

06) Rừng tự nhiên có giá trị các-bon và đa dạng sinh học cao hơn nhiều so với rừng trồng thương mại

07) Thị trường các-bon còn có những vấn đề, nhưng không phải hoàn toàn không có tác dụng. Cần tiếp tục cải cách và nâng cao chất lượng, không phải từ bỏ

08) Việt Nam chuyển nhượng lượng giảm phát thải - không bán rừng. Quyền sở hữu, quản lý rừng vẫn trong tay Nhà nước và cộng đồng trong nước

09) Giá tín chỉ cần được cải thiện và kết hợp với nguồn tài chính khác để bảo vệ rừng bền vững

10) Dự án các-bon rừng là cam kết dài hạn, yêu cầu giám sát liên tục và nghĩa vụ báo cáo nghiêm túc

KHUYẾN NGHỊ

Đối với người dân và cộng đồng địa phương

- Tìm hiểu kỹ trước khi ký bất kỳ thỏa thuận nào liên quan đến rừng và các-bon;
- Yêu cầu được xem Kế hoạch chia sẻ lợi ích bằng ngôn ngữ bạn hiểu;
- Liên hệ kiểm lâm địa phương để xác minh tính hợp pháp của bất kỳ dự án các-bon nào tiếp cận bạn;
- Tham gia tích cực vào các cuộc tham vấn cộng đồng. Đây là quyền của bạn, không phải đặc ân.

Đối với doanh nghiệp

- Kết hợp chiến lược giảm phát thải trực tiếp với mua tín chỉ, không thể chỉ dựa vào tín chỉ để tuyên bố “xanh”;
- Chọn tín chỉ chất lượng cao có thẩm tra độc lập và đăng ký công khai;
- Minh bạch trong công bố thông tin về việc sử dụng tín chỉ các-bon;
- Cẩn thận với rủi ro pháp lý của “tẩy xanh” (greenwashing) trong bối cảnh quy định ngày càng chặt chẽ.

Đối với cán bộ quản lý nhà nước

- Tăng cường truyền thông chính xác, kịp thời về cơ chế các-bon rừng cho người dân và doanh nghiệp;
- Hoàn thiện khung pháp lý về đăng ký, thẩm tra và giao dịch tín chỉ các-bon trong nước;
- Xây dựng cơ chế kiểm soát tín chỉ “ma” và giao dịch thiếu minh bạch;
- Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho mọi bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng dân tộc thiểu số.



Phụ Lục:

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ NGUỒN THÔNG TIN

Văn bản pháp lý của Việt Nam

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn
- Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ Về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
- Nghị định 180/2026/NĐ-CP quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng

Tiêu chuẩn và tổ chức quốc tế

- Verra - Verified Các-bon Standard (VCS): registry.terra.org
- Gold Standard Foundation: goldstandard.org
- Architecture for REDD+ Transactions (ART/TREES): artredd.org
- Integrity Council for the Voluntary Các-bon Market (ICVCM): icvcm.org
- Science Based Targets initiative (SBTi): sciencebasedtargets.org

Nghiên cứu khoa học tham chiếu

- Probst et al. (2024). Meta-analysis of các-bon credit quality in voluntary các-bon markets. Nature.
- West et al. (2023). Overstated các-bon emission reductions from voluntary REDD+ projects in the Brazilian Amazon. PNAS.
- Gorain et al. (2025). Harnessing green wealth: A two-decade global assessment of forest các-bon sequestration and credits. Journal of Environmental Management.
- Nature Communications (2026). Learning lessons from over-crediting to ensure additionality in forest các-bon credits.

Nguồn thông tin chính thống tại Việt Nam

- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: vnforest.gov.vn
- Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: dcc.gov.vn
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (VNFF): vnff.vn



Hiếu đúng để hành động đúng - Bảo vệ rừng vì tương lai của chúng ta

Tài liệu này được biên soạn phục vụ mục đích truyền thông cộng đồng

Mọi ý kiến đóng góp và phản hồi xin gửi về:

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Website: vnforest.gov.vn | Email: cuclnkl@mae.gov.vn

